

TƯỢNG THỜ PO KLONG GARAI: TƯ LIỆU VÀ NHẬN THỨC

ĐỖ TRƯỜNG GIANG*, NGÔ VĂN DOANH**

Đầu năm 2024, pho tượng vua Po Klong Garai trong ngôi đền chính của di tích quốc gia đặc biệt Tháp Po Klong Garai (tại phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)¹ đã được công nhận là bảo vật quốc gia theo Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. Theo hồ sơ tư liệu của Cục Di sản văn hóa, tượng Po Klong Garai thể hiện hình ảnh Thần - Vua đặc biệt của nghệ thuật Champa, có niên đại khoảng thế kỷ XVI - XVII. Hiện vật là pho tượng thờ trong ngôi đền chính của khu đền tháp Po Klong Garai được xây dựng vào khoảng thời gian từ cuối thế kỷ XIII đến đầu thế kỷ XIV (Cục Di sản văn hóa 2024). Qua nhiều năm nghiên cứu lịch sử kiến trúc và nghệ thuật Champa, chúng tôi nhận thấy hai nhận định trên của Cục Di sản văn hóa là có cơ sở thực tế, phù hợp với những phân tích và kết luận của những nhà nghiên cứu.



Hình 1. Tháp Po Klong Garai
(Nguồn: Đỗ Trường Giang)



Hình 2. Tượng Po Klong Garai
(Nguồn: Đỗ Trường Giang)

Cho đến nay, truyền thuyết và niềm tin của cộng đồng người Chăm trong khu vực vẫn cho rằng vật thờ bằng đá dưới hình thức một Mukhalinga (linga có hình đầu thần Siva) trong ngôi tháp chính của khu đền tháp chính là tượng vị vua Po Klong Garai (theo Biên niên sử Hoàng gia Chăm, trị vì từ năm 1151 đến năm 1205, đóng đô tại thành Bal Hangow) (Aymonier 1891: 151). Về điều này, ngay từ đầu thế kỷ XX, ông H. Parmentier đã nhận xét và mô tả như sau: “Thần tượng là một bộ Mukhalinga đẹp và còn được giữ gìn hoàn hảo. Trên cái linga kích thước lớn, tách ra cái đầu và cổ của vị thần. Vị thần có khuôn mặt thanh tú, có bộ ria thưa, chòm râu nhọn và đôi mắt hơi xếch về phía mang tai. Đầu thần đội một chiếc mũ trụ có miện tròn, ở giữa hơi mở rộng ra và được trang trí bằng một băng nhỏ các hình hoa bốn cánh. Chiếc miện này không có miếng che trán, ở đó, lộ ra những lọn tóc được tết rất tỉ mỉ. Vị thần đeo ở trên ngực một vòng cổ có những trang sức các hình hoa bốn cánh như trên chiếc miện. Dải tai căng dài đeo bảo thạch hình quả trứng nhọn.” (Parmentier 1918: 88-89). Đúng như H.Parmentier đã khẳng định, xét về hình dáng, cấu tạo và chức năng tôn

* Viện Khảo cổ học

** Hội Di sản văn hóa

giáo của hiện vật (gồm chiếc bệ Yoni hình chữ nhật dài 1,47m, rộng 0,94m và cao 0,24m và Linga với chiếc đầu người nhô ra), tượng thờ vua Po Klong Garai là một vật thờ quan trọng của Hindu giáo dưới hình thức biểu tượng là Mukhalinga.

Theo quan niệm truyền thống của Hindu giáo, Linga là một biểu tượng phi nhân dạng đánh dấu sự hiện diện của thực thể trừu tượng, linh thiêng và không thấy được của thần Siva thông qua hình dạng và ý nghĩa của biểu tượng sinh thực khí. Và, như đã được thánh thức hóa, hình sinh thực khí của Linga thường được thể hiện gồm ba phần tượng trưng cho nguyên lý Samsara (luân hồi) về chu trình sinh - trụ - diệt bất tận của vũ trụ: phần vuông bên dưới là thần Sáng tạo Brahma tượng trưng cho sự sinh thành, phần bát giác ở giữa là thần Bảo tồn Visnu tượng trưng cho sự tồn tại và phần trụ tròn trên cùng là thần Phá hủy Siva tượng trưng cho sự hủy diệt. Ý nghĩa về sức mạnh tối thượng mang tính vũ trụ quan rất đặc trưng này của thần Siva đã thường xuyên được lý giải trong những truyền thần thoại của Ấn Độ cổ đại. Trên cơ sở những nguồn tài liệu khác nhau, các nhà nghiên cứu cho rằng, thoát đầu, ở Ấn Độ, hình tượng Linga được thể hiện (bằng đá, gỗ và kim loại) như cái cột đầu tròn mô phỏng khá hiện thực hình thù của một sinh thực khí. Chỉ từ thời kỳ các vương triều Kushan (thế kỷ I-III), ở miền Bắc Ấn Độ, các mặt người được bổ sung vào hình tượng Linga, và, từ đây, những Linga có mặt người được gọi là Mukhalinga. Số lượng các khuôn mặt được gắn vào Linga thường có số lượng là 1, 3, 4 hoặc 5 và, tương ứng với các con số này, là tên gọi của các mukhalinga: Ekamukhalinga (Linga có một khuôn mặt), Trimukhalinga (Linga có ba khuôn mặt), Chaturamukhalinga (Linga có bốn khuôn mặt) và Panchamukhalinga (Linga có năm khuôn mặt). Sang thời kỳ các vương triều Gupta (thế kỷ IV-VIII) và sau đó, các Mukhalinga bằng đá và kim loại phổ biến khắp Bắc Ấn Độ. Và, ngay tại Ấn Độ, đã hình thành một khuôn mẫu cho việc thể hiện các Mukha: cái đầu hay khuôn mặt được tạc từ cổ trở lên mang tất cả những đặc trưng của thần Siva: ria mép lớn, có thể có râu, con mắt thứ ba ở trán, đôi vương miện (Banerjea 1956; Gupte 1980).

Đối chiếu với khuôn mẫu truyền thống của Hindu giáo ở Ấn Độ thời cổ, Mukhalinga của đền Po Klong Garai là Ekamukhalinga (Linga có một khuôn mặt). Ngoài ra, mukha (khuôn mặt) của Po Klong Garai, như trong truyền thống Hindu cổ của Ấn Độ, cũng được thể hiện có ria mép lớn, có râu và đôi vương miện. Thế nhưng, những nét đặc trưng về mặt tạo hình Mukha của truyền thống Hindu giáo cổ ở Ấn Độ lại được thể hiện ở Champa vào một thời điểm và một phong cách rất muộn. Hơn thế nữa, cho đến nay, chúng ta chỉ có thể biết được với một số lượng rất ít ỏi về sự hiện diện của các Mukhalinga ở Champa.



Hình 3. Mukhalinga Po Klong Garai
(Nguồn: Bảo tàng tỉnh Ninh Thuận)

Cho đến trước thời điểm phát hiện ra chiếc Mukhalinga bằng đá khá lớn (cao 1,265m) ở Mỹ Sơn (ngày 15 tháng 11 năm 2012) (Ngô Văn Doanh 2013: 12-16), chúng ta đã biết một số hiện vật được gọi là Mukhalinga sau đây: hai bức tượng ở đền Po Klong Garai (thành phố Phan Rang - Tháp Chàm)² và đền Yang Prong (Đắk Lắk)³ và hai đầu tượng ở Trà Liên và Cù Hoan (Hải Lăng, Quảng Trị)⁴. Trong bốn hiện vật trên, J.Boisselier gọi hai hiện vật ở Po Klong Garai và Yang Prong là hai bức tượng muộn và nhận xét: tượng Mukhalinga của Yang Prong có kỹ thuật chế tác thô kệch và có một niên đại thế kỷ XIV (hiện không biết ở đâu); trong khi đó, Mukhalinga của Po Klong Garai (hiện đang được thờ phụng tại đền Po Klong Garai) phải được coi như là một tượng thờ thể hiện tượng người bán thân đội một chiếc mũ hình trụ có niên đại cuối thế kỷ XVI, hoặc đầu thế kỷ XVII. Mặc dù cho rằng hiện vật của Trà Liên cũng phải được coi như là một Mukhalinga, nhưng J.Boisselier vẫn không hiểu được sự phát triển khác thường của cái chóp to lớn hình nón ở trên đầu linga (Boisselier 1963: 340, 385, 412). Còn về Mukhalinga Cù Hoan, theo mô tả và nhận xét của H.Parmentier, cũng thật khác thường:

“tuy rất thô, song hiện vật này cũng cho thấy một đầu người đội mũ bốn tầng, tai đeo hoa. Kiểu bố cục đặc biệt kỳ lạ của cái Mukhalinga này là ở chỗ, bên trên linga có kiểu mũ có gờ và có cánh sen. Hình mũ vuông và cách bố cục của mũ, hơi giống kiểu kết thúc các bộ phận chóp, có thể khiến ta nghĩ rằng cái linga này là một bộ phận của trang trí kiến trúc (Parmentier 1909: 524-25).

Theo phân tích của J.Boisselier, Mukhalinga ở Po Klong Garai thể hiện tất cả những đặc điểm của phong cách Po Rome (từ đầu thế kỷ XVI đến nay) và dường như được coi là bức ngẫu tượng chính thức cuối cùng. Tượng thờ (tức khuôn mặt Mukha) của Po Klong Garai được thể hiện bán thân, đội một chiếc mũ tế hình trụ, có băng nhỏ trang trí ở phía dưới, để hở bộ tóc được tết một cách khá chi tiết ở trên hai thái dương. Những trang trí băng nhỏ rất được chăm chú nhưng lại quá nghèo nàn, được sử dụng đối với chiếc vòng kiềng. Những chiếc bảo thạch ở tai và khuôn mặt thể hiện tất cả những nét của phong cách Po Rome. Sau những phân tích trên, J.Boisselier khẳng định chắc chắn niên đại cho tượng thờ Po Klong Garai là cuối thế kỷ XVI hoặc đầu thế kỷ XVII và, vì vậy, không thể nhìn nhận tượng thờ này là Jaya Simhalingesvara do vua Jaya Simhavarman III cho làm vào đầu thế kỷ XIV mà những dòng bia ký bằng chữ Chăm cổ khắc trên các trụ cửa bằng đá của ngôi tháp chính ở Po Klong Garai nói tới. Cũng theo nhà nghiên cứu này, trong hai hiện vật điêu khắc giá trị và quan trọng nhất của ngôi đền tháp chính ở Po Klong Garai là Mukhalinga và bức phù điêu Siva múa trên trán cửa, thì chỉ tác phẩm phù điêu là được làm vào thời vua Jaya Simhavarman III (Boisselier 1963: 385).



Hình 4. Mukha Po Klong Garai và đầu tượng Po Rome
(Nguồn: Đỗ Trường Giang)

Theo chúng tôi, đúng như J.Boisselier đã nhận định, Mukha của tháp Po Klong Garai là sản phẩm của phong cách nghệ thuật Po Rome. Sở dĩ phong cách được mang tên ngôi tháp Po Rome là vì cả ngôi đền và pho tượng ở đây (tượng vua Po Rome) đều mang trong mình đầy đủ những nét đặc trưng riêng biệt nhất cho cả một phong cách kiến trúc và nghệ thuật Champa trong giai đoạn từ cuối thế kỷ XVI đến thời hiện đại. Vì hầu như còn nguyên vẹn, nên các nhà nghiên cứu đã dễ dàng nhận thấy toàn bộ những đặc điểm tạo hình của phong cách Po Rome ở pho tượng Po Rome: Đầu đội mũ tròn thân trụ, vành mũ trang trí các hoa bốn cánh, kiềng đeo cổ nhọn có hoa bốn cánh ở giữa hai hàng hạt ngọc, đôi hoa tai nặng đầu nhọn, các vòng đeo cổ tay và chiếc thắt lưng có hoa bốn cánh. Như tượng Po Rome, đầu vị thần trên linga ở tháp Po Klong Garai cũng đội một chiếc mũ trụ có miện tròn được trang trí bằng một băng nhỏ các hình hoa bốn cánh, đeo một vòng kiềng có các hình hoa bốn cánh như trên chiếc miện, tai đeo bảo thạch hình quả trứng nhọn.

Như vậy là, xét về nghệ thuật tạo hình, bộ Mukhalinga - yoni hay tượng vua Po Klong Garai thuộc một niên đại và một phong cách khác và muộn hơn so với các công trình kiến trúc và bức phù điêu trên trán cửa của ngôi tháp chính của khu đền tháp Po Klong Garai. Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu, bức phù điêu trên trán cửa này là một trong những tác phẩm điêu khắc đẹp nhất của phong cách nghệ thuật Tháp Mẫm (từ cuối thế kỷ XII đến thế kỷ XIV) (Boisselier 1963: 346; (Parmentier 1909: 82-93). Chiếc trán cửa bằng đá này thể hiện thần Siva đang múa. Vị thần Siva đứng trên một cái bệ nhỏ, đôi chân chùng xuống, bành hai đầu gối ra hai bên, bàn chân trái dẫm xuống đất, trong khi đó bàn chân phải chỉ đặt đầu các ngón chân chạm đất. Sáu cánh tay của vị thần đưa lên nhịp nhàng và đối xứng nhau hai bên thân mình: hai tay trên giao nhau ở phía trên đỉnh đầu; hai tay giữa, một cầm con dao (tay phải) và một cầm cái chén (tay trái); hai tay dưới, một cầm đinh ba (tay phải) và một cầm bông sen cuống dài (tay trái). Đầu của thần đội chiếc mũ nhọn đầu uốn cong ra phía trước, có

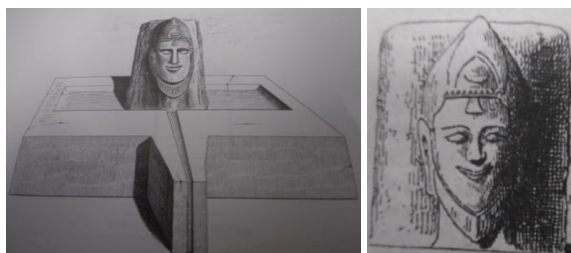
bảy hàng trang trí những cánh hoa và những hạt ngọc. Cả cái đầu hơi nghiêng sang bên phải để tạo cho hình dáng của vị thần như đứng đưa trong thế cân bằng. Vị thần bận một chiếc quần có ba vạt: hai vạt phía sau tỏa ra hai bên theo hướng xuôi xuống, còn chiếc vạt phía trước thì thông xuống phía trước rốn. Trên mình thần Siva, đeo một dải balamôn, chiếc vòng cổ và chiếc thắt lưng.

Điều đặc biệt là, tại một cơ sở tôn giáo khác của vua Jaya Simhavarman III là tháp Yang Prong (tỉnh Đắk Lắk), cũng đã phát hiện được một bia ký viết bằng chữ Chăm cổ nói rằng vua Jaya Simhavarman III đã cho dựng ngôi đền và cho làm Mukhalinga có tên là Jaya Simhavarmanlingesvara (Golzio 2004). Rõ ràng hai vị thần và vua này đều là Siva và Jaya Simhavarman. Ngôi tháp Yang Prong thì vẫn còn, nhưng vật thờ Jaya Simhavarmanlingesvara thì đã không còn. Rất may là, các nhà thám hiểm và những nhà nghiên cứu đã thấy và đã kịp ghi chép, mô tả (cả bằng các hình vẽ) về chiếc Mukhalinga này ở Yang Prong trước khi nó bị biến mất (Parmentier 1909: 559, Hình 128).

Ngay từ đầu thế kỷ XX (năm 1901), trong số 1 tập san của Trường Viễn Đông bác cổ (BEFEO) của Pháp, có đăng một tin nói rằng, viên trung úy quân đội Lào có tên là Oum đã tìm thấy một ngôi tháp Chăm ở gần sông Hleo, gần làng Tali của người Gia Rai, phía bắc Bản Đôn và gần biên giới Campuchia. Viên trung úy đã đem một mảnh vỡ của tượng bò Nandin bằng sa thạch ở tháp đưa về cho ông công xứ Adhemard Leclere ở Kratie. Viên trung úy quân đội Lào còn cho Leclere biết là mi cửa ngôi tháp có bia ký, nhưng ông ta không thể làm sạch để đem bài minh văn đó về được (BEFEO 1901: 209). Mấy năm sau, ngày 9 tháng 3 năm 1904, nhà khoa học phương Tây đầu tiên, ông Odend'hal, đã đến ngôi đền tháp mới được biết đến. Vào trong ngôi đền, Odend'hal thấy một Mukhalinga. Ông cho làm sạch đoạn bia ký trên mi cửa để nghiên cứu và tiến hành vẽ phác ngôi đền. Thật không may, sau khi vào Yang Prong về, Odend'hal chết. Trong lời cáo phó, L.Finot thông báo là, bia ký mà Odend'hal khảo cứu cho biết ngôi đền Yang Prong do vua Champa là Jaya Simhavarman III cho xây dựng (Finot 1904: 534). L.Finot còn cho biết thêm, cả nội dung bia ký và hình dáng Mukhalinga của Yang Prong đều giống của tháp Pô Klong Garai. Cả hai bia ký đều nói là vua Jaya Simhavarman III (mất năm 1307) đã dâng cúng những cánh đồng, các nô lệ và những con voi cho các công trình này, mà các nhà nghiên cứu cho là được xây dựng vào đầu thế kỷ XIV (Parmentier 1909: 557-559).

Dựa trên bức ký họa khá chi tiết và kỹ của M.Scheim, ông H.Parmentier đã nhận thấy chiếc Mukhalinga bằng đá của Yang Prong là một dạng linga thông thường với phần đầu (mukha) nhô ra từ linga và phần chậu bên dưới (yoni) được làm rất cẩn thận. Đầu mukha có khuôn mặt tươi cười mang bộ râu quai nón xén ngắn và vuốt nhọn ở đầu chót. Đầu đội chiếc mũ hình chóp nón. Trên trán, có một băng dài gồm những hạt ngọc tròn cạnh nhau và liên tục. Phía trên dải băng nạm ngọc, một trang trí hình cung nhọn của chiếc mũ bao lấy hình mặt trăng lưỡi liềm (Parmentier 1909: 557-559).

Qua những mô tả và hình vẽ đã dẫn ở trên, có thể dễ dàng nhận thấy, ngoài đặc điểm chung truyền thống là hàng ria mép và bộ râu dài vuốt nhọn, hai khuôn mặt (mukha) của Yang Prong và Po Klong Garai có nhiều khác nhau mang tính phong cách: Mukha Yang Prong đội chiếc mũ hình chóp nón, có băng nạm ngọc dài trên trán, có hình cung nhọn của chiếc mũ bao lấy hình mặt trăng lưỡi liềm; trong khi đó Mukha Po Klong Garai đội một chiếc mũ trụ có miện tròn, ở giữa hơi mở rộng ra và được trang trí bằng một băng nhỏ các hình hoa bốn cánh, đeo ở trên ngực một vòng cổ có những trang sức các hình hoa bốn cánh như trên chiếc miện, tai căng dải đeo bảo thạch hình quả trứng nhọn. Chính một vài khác biệt đã đẩy hai Mukha này đến với hai phong cách nghệ thuật Champa khác nhau và cách khá xa nhau.



Hình 5. Mukhalinga Yang Prong

(Nguồn: bản vẽ của H.Maitre và của M.Scheim, dẫn theo Maitre 2008)



Hình 6. Thần Siva của Po Klong Garai
(Nguồn: Đỗ Trường Giang)



Hình 7. Thần Siva của Tháp Mắm
(Nguồn: Internet)



Hình 8. Thần Siva của Yang Prong
(Nguồn: M.Scheim, dẫn theo Maitre 2008)

Như đã trình bày, tượng thờ Po Klong Garai đã được J.Boisselier phân tích và khẳng định là thuộc phong cách Po Rome và có niên đại khoảng cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII. Còn Mukhalinga Yang Prong như đã được khẳng định, chính là Mukhalinga do vua Jaya Simhavarman III làm cho đền Yang Prong. Ngoài ra, theo chúng tôi, những nét khác biệt giữa hai Mukha của Yang Prong và Po Klong Garai, đặc biệt là hai chi tiết: 1. Chiếc mũ hình chóp nón và chiếc mũ hình trụ tròn. 2. Băng trang trí bằng những hạt ngọc và băng trang trí bằng những hình hoa bốn cánh, cho thấy Mukhalinga của Yang Prong thuộc phong cách và niên đại sớm hơn. Dù chỉ được thấy qua bức ký họa, chúng tôi vẫn nhận thấy “chiếc mũ hình chóp nón” của Mukha Yang Prong khá giống với “chiếc mũ nhọn đầu” đặc trưng của phong cách Tháp Mắm (từ cuối thế kỷ XII đến đầu thế kỷ XIV) mà các thần Siva múa của Tháp Mắm và của Po Klong Garai thường đội trên đầu (Stern 1942 : 80). Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu, tấm điêu khắc đá trên trán cửa ngôi tháp chính của khu đền Po Klong Garai là một trong những tác phẩm điêu khắc đẹp nhất của phong cách nghệ thuật Tháp Mắm (Boisselier 1963: 267-268). Như các thần Siva múa khác của phong cách, trên bức phù điêu của Po Klong Garai được thể hiện: đứng trên một cái bệ nhỏ, đôi chân chùng xuống, bành hai đầu gối ra hai bên, bàn chân trái dẫm xuống đất, trong khi đó bàn chân phải chỉ đặt đầu các ngón chân chạm đất; sáu cánh tay đưa lên nhịp nhàng và đối xứng nhau hai bên thân mình: hai tay trên giao nhau ở phía trên đỉnh đầu... Đầu của thần đội chiếc mũ nhọn đầu uốn cong ra phía trước, có bảy hàng trang trí những cánh hoa và những hạt ngọc...

Từ tất cả những phân tích và nhận xét đã được trình bày, theo chúng tôi, có thể nhận thấy rõ hơn và cụ thể hơn điều khẳng định của J.Boisselier về niên đại từ cuối thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVII và phong cách Po Rome của pho tượng Po Klong Garai. Ngoài ra, những nghiên cứu so sánh còn cho thấy tượng vua Po Klong Garai là một tác phẩm điêu khắc độc đáo thể hiện sự kết hợp giữa biểu tượng Siva Mukhalinga của Hindu giáo với hình ảnh vị thần - vua Po Klong Garai của người Chăm.

Chú thích:

Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ: **Nghiên cứu hệ thống di tích khảo cổ học Champa tại Ninh Thuận và Bình Thuận**, do Viện Khảo cổ học chủ trì, TS. Đỗ Trường Giang làm chủ nhiệm.

1. Từ sau ngày 1/7/2025, khu đền Po Klong Garai thuộc địa danh hành chính mới là: Phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa.

2. Từ sau ngày 1/7/2025, khu đền Po Klong Garai thuộc địa danh hành chính mới là: Phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa.
3. Từ sau ngày 1/7/2025, khu đền Yang Prong thuộc địa danh hành chính mới là: xã Ea Rok, tỉnh Đắk Lắk.
4. Từ sau ngày 1/7/2025, thuộc địa danh hành chính mới là: xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

TÀI LIỆU DẪN

- CỤC DI SẢN VĂN HÓA 2024. Tượng thờ Vua Pô Klong Garai, Ninh Thuận. Link: <https://dsvh.gov.vn/tuong-tho-vua-po-klong-garai-ninh-thuan-22178>.
- NGÔ VĂN DOANH 2013. Về chiếc Mukhalinga mới phát hiện ở Mỹ Sơn. Trong *Nghiên cứu mỹ thuật*, số 3: 12-16.
- AYMONIER, E., 1891. Légendes historiques des Chames. In *Excursions et reconnaissances* 14 (32) ; 145-206.
- BANERJEA, JITENDRA NATH 1956. *The Development of Hindu Iconography*, Calcutta.
- BOISSELIER, J. 1963. *La statuaire du Champa*. BEFEO, Paris.
- FINOT, L., 1904. Prosper Odend'hal (1867-1904). In *Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient (BEFEO)*, tập IV: 529-537.
- GOLZIO, Karl-Heinz 2004. *Inscriptions of Campa*. Verlag Aachen.
- GUPTE, R. S. 1980. *Iconography of the Hindus, Buddhists and Jains*, Bombay.
- MAITRE, Henri 2008. *Rừng người Thượng* (Người dịch: Lưu Đình Tuân). Nxb. Trí Thức, Hà Nội.
- PARMENTIER, H. 1909. *Inventaire descriptif des monuments Chams de l'Annam*, Tome I, Ernest Leroux, Paris.
- PARMENTIER, H. 1918. *Inventaire descriptif des monuments Chams de l'Annam*, Tome II. Ernest Leroux, Paris.
- SOCIÉTÉ DES ÉTUDES INDOCHINOISES 1901. "Chronique". In *Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient (BEFEO)*, Tập I: 209.
- STERN, P., 1942. *L'art du Champa (ancien Annam) et son évolution*. Toulouse.

THE PO KLONG GARAI STATUE: MATERIALS AND PERCEPTIONS

ĐỖ TRƯỜNG GIANG, NGÔ VĂN DOANH

This study examines the Po Klong Garai statue housed in Po Klong Garai Tower, Ninh Thuan Province, Vietnam, which received national treasure status in 2024. The research employs comparative morphological analysis and stylistic examination to determine the artifact's chronological placement and cultural significance within Champa sculptural traditions.

The investigation identifies the sculpture as a Mukhalinga - a linga featuring Shiva's anthropomorphic representation - conforming to Hindu iconographic traditions. Specifically, it represents an Ekamukhalinga (single-faced linga) comprising a rectangular Yoni base (147×94×24)cm and a protruding human head element. Morphological analysis reveals distinctive Po Rome stylistic characteristics: cylindrical crown with four-petaled floral motifs, decorative necklace featuring similar botanical elements, and pointed oval earrings.

Comparative analysis with other Champa Mukhalingas from Yang Prong, My Son, Tra Lien, and Cu Hoan sites demonstrates stylistic evolution from the Thap Mam period (12th-14th centuries) to Po Rome style. The Yang Prong Mukhalinga, commissioned by King Jaya Simhavarman III (early 14th century), exhibits earlier stylistic features including conical crowns and pearl-band decorations, contrasting with Po Klong Garai's later characteristics.

The findings establish the Po Klong Garai statue's chronological placement in the late 16th to early 17th centuries, representing the terminal phase of Champa sculptural development. This artifact demonstrates the synthesis of Hindu Shaivite iconography with indigenous Cham divine-kingship concepts, providing crucial evidence for understanding religious-artistic continuity in late medieval Champa. The study contributes to broader knowledge of Southeast Asian Hindu-Buddhist artistic traditions and their localized adaptations within Austronesian cultural contexts.